

KẾ HOẠCH

Tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 do Bộ Y tế phân bổ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tiếp tục triển khai tiêm Mũi 2 trả mũi cho các đơn vị đã được tiêm Mũi 1 (Đợt 4)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Công văn số 706 /VTN-KSBTN ngày 11/8/2021 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 (Pfizer và Moderna) theo quyết định của Bộ Y tế.

Thực hiện tiếp theo Kế hoạch số 195 /KH-BCĐ ngày 18/7/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 theo quyết định của Bộ Y tế.

Tỉnh Gia Lai trả mũi cho các đơn vị công ty đã được tiêm mũi 1 sau 4 tuần theo trên địa bàn tỉnh năm 2021 như sau:

II. MỤC TIÊU

- Hoạt động tiêm chủng thực hiện theo Kế hoạch số 905/KH-UBND đã được phê duyệt và Kế hoạch số 195 /KH-BCĐ ngày 18/7/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 theo quyết định của Bộ Y tế .

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Vắc xin, Đối tượng, phạm vi, thời gian, địa điểm triển khai

1.1. Vắc xin

Theo Công văn 706/VTN-KSBTN của Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên.

+Vắc xin Pfizer (6 liều): **2.340 liều (Ngày rã đông 11/8/2021)**

+ Vắc xin Moderna (14 liều): **14.280 liều**

2.240 liều (Ngày rã đông 03/08/2021)

3.920 liều (Ngày rã đông 04/08/2021)

8.120 liều (Ngày rã đông 11/08/2021)

1.2. Đối tượng triển khai

Thực hiện theo Kế hoạch số 195/KH-BCĐ ngày 18/7/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai.

- **Trả mũi vắc xin Pfizer:** Tiêm M2 cho các nhóm đối tượng đã tiêm M1 vắc xin Astrazeneca trên 08 tuần.

- **Trả mũi vắc xin Moderna:** Tiêm M2 cho các nhóm đối tượng đã tiêm M1 vắc xin Moderna trên 4 tuần.

1.2. Phạm vi triển khai

- Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

1.3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Triển khai từ ngày 20/8/2021 kết thúc ngày 30/8/2021.

- Địa điểm tiêm:

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai.

+ Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư

- Thực hiện theo Kế hoạch số 195/KH-UBND đã được phê duyệt.

3. Tập huấn cho cán bộ y tế về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Cán bộ tham gia tiêm chủng đã được tập huấn.

4. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng

5.1. Xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương

- Sở Y tế chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đề ra.

5.2. Hình thức tổ chức buổi tiêm

- Tổ chức tiêm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

5.3. Đơn vị tổ chức điểm tiêm chủng

Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và hạn chế các sự cố trong tiêm chủng.

6. Kế hoạch buổi tiêm chủng:

Đảm bảo trong phòng, chống dịch COVID-19 các đơn vị bố trí theo khung giờ hạn chế đông người tại buổi tiêm.

*** Lưu ý:** Để buổi tiêm chủng được thông thoáng, không bị ùn tắc, đơn vị y tế hướng dẫn, tư vấn cho các đơn vị được tiêm chủng, triển khai cho nhân viên đơn vị mình đọc kỹ và điền thông tin cá nhân vào các phiếu:

+ Tờ khai y tế;

+ Phiếu đồng ý tiêm chủng;

+ Giấy xác nhận tiêm chủng.

7. Công tác đảm bảo tiêm chủng

- Đảm bảo nhân lực, vật lực

- Đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch

- Giám sát điểm tiêm chủng
- Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm
- Hàng ngày báo cáo kết quả triển khai tiêm chủng và phản ứng sau tiêm.

8. Trách nhiệm từng đơn vị

8.1. Đối với cơ sở tiêm chủng

- Xếp lịch tiêm, thông báo hẹn ngày, giờ đến các đơn vị .

+ **Trả mũi vắc xin Pfizer:** Tiêm M2 cho các nhóm đối tượng đã tiêm M1 vắc xin Astrazeneca trên 08 tuần.

+ **Trả mũi vắc xin Moderna:** Tiêm M2 cho các nhóm đối tượng đã tiêm M1 vắc xin Moderna trên 04 tuần.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố triển khai tiêm chủng phải quản lý **đối tượng tiêm trên phần mềm "Hồ sơ sức khỏe"**.

8.2. Đơn vị được tiêm vắc xin phòng COVID-19

- Đơn vị lập danh sách, điền đầy đủ các thông tin theo biểu mẫu mà cơ quan y tế yêu cầu.

- Đơn vị nào có danh sách tiêm vắc xin COVID-19 mà không đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan y tế thì coi như không được tiêm chủng trong đợt này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Triển khai theo Kế hoạch số 195 /KH-BCĐ ngày 18/7/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 M2 trên địa bàn Gia Lai năm 2021; đề nghị CDC, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Các thành viên BCĐ phòng, chống dịch của tỉnh;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Các Cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, BCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC I:
BẢNG PHÂN PHỐI VẬT TƯ, VẮC XIN TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Vắc xin Pfizer)

Stt	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số vắc xin vắc xin phân phối (Lọ)	Số bơm kim tiêm (5ml)	Số bơm kim tiêm (0.5ml)	Số hộp an toàn
		Pfizer	Pfizer	Pfizer	Pfizer	Pfizer
		Đợt 4				
1	Chư Puh	48	8	9	53	1
2	Chư Păh	84	14	15	92	1
3	Chư Prông	186	31	34	204	3
4	Chư Sê	132	22	24	145	2
5	Đăk Đoa	180	30	33	198	2
6	Đăk Pơ	84	14	16	92	1
7	Đức Cơ	408	68	75	448	5
8	Ia Grai	48	8	9	52	1
9	Ia Pa	102	17	19	112	2
10	Kbang	78	13	15	85	1
11	Kông Chro	30	5	6	33	1
12	Krông Pa	150	25	28	165	2
13	Mang Yang	78	13	15	85	1
14	Phú Thiện	132	22	24	145	2
15	Pleiku	354	59	65	389	4
16	Ayun Pa	120	20	22	132	2
17	An Khê	126	21	23	138	2
Tổng cộng		2.340	390	432	2.568	33

PHỤ LỤC II:
BẢNG PHÂN PHỐI VẬT TƯ, VẮC XIN TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Vắc xin Moderna)

Stt	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm, chống chỉ định (9%)	Vắc xin	Bơm kim tiêm	HAT
1	Chư Puh	212	196	196	216	3
2	Chư Păh	1123	1.036	1.036	1.140	13
3	Chư Prông	370	336	336	370	4
4	Chư Sê	476	434	434	477	5
5	Đắk Đoa	593	546	546	601	7
6	Đắk Pơ	226	210	210	231	3
7	Đức Cơ	498	448	448	493	5
8	Ia Grai	177	168	168	185	2
9	Ia Pa	76	70	70	77	1
10	Kbang	833	756	756	832	9
11	Kông Chro	157	154	154	169	2
12	Krông Pa	109	98	98	108	1
13	Mang Yang	178	168	168	185	2
14	Phú Thiện	608	560	560	616	7
15	Pleiku	3072	2.814	2.814	3.095	34
16	Ayun Pa	135	126	126	139	2
17	An Khê	1296	1.190	1.190	1.309	14
18	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	5.412	4.970	4.970	5.467	60
Tổng cộng		15.551	14.280	14.280	15.708	173